TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST Ngày 24-7-2020 V/v không công nhận quan hệ vợ chồng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Thương

Ông Phạm Thanh Giản

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên tòa án Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện viện kiểm sát quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công kH vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 410/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 448/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *N đơn:* Bà Đoàn Thị H, nơi cư trú: Tổ dân phố T 2, phường Hợp Đức, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn P, nơi cư trú: Tổ 12, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình xét xử, N đơn là bà Đoàn Thị H trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn P xây dựng gia đình từ năm 1989, có tổ chức lễ cưới theo P tục, song do không hiểu biết pháp luật nên không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới H bên chung sống hòa thuận được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. N nhân là do bà và ông P có nhiều bất đồng trong vấn đề kinh tế gia đình, ông P

thường có lời lẽ và hành vi không tôn trọng bà. Khi xảy ra mâu thuẫn, ông P còn có hành vi bạo lực gia đình với bà. Mặc dù bà đã cố gắng chịu đựng nhiều năm nhưng mâu thuẫn càng trầm trọng, không thể hòa giải được. Hiện tại bà và ông P đã sống ly thân nhau. Nay bà thấy tình cảm với ông P không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà và ông P có 02 con chung là Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 và Nguyễn Văn N, sinh năm 1991; cả H con đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Đoàn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản biên bản ngày 22-6-2020, bị đơn là ông P trình bày: Ông không có ý kiến trình bày về việc bà H xin ly hôn.

Trong quá trình tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh, thu thập chứng cứ về việc đăng ký kết hôn giữa bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Văn P; thông báo về phiên họp tiếp cận chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên ông P đều vắng mặt. Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử, ông P đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa bà H giữ N yêu cầu như trong đơn khởi kiện, đề nghị không công nhận bà và ông P là vợ chồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị tòa án xử không công nhận bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Văn P là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Đoàn Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận D giải quyết không công nhận bà và ông P là vợ chồng, ông P cư trú tại phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, ông P đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ. Phiên tòa đã được mở lần thứ H, ông P vắng mặt không có lý do chính đáng. Do

đó, căn cứ các điều 227, điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P theo thủ tục chung.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Văn P xây dựng gia đình với nhau từ năm 1989, trên cơ sở tự nguyện, được H bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo P tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tòa án nhân dân quận D thu thập chứng cứ về việc đăng ký kết hôn giữa bà H và ông P tại UBND phường H và tại Phòng tư pháp quận D, đều thể hiện trong sổ lưu đăng ký kết hôn từ năm 1988 đến nay không có trường hợp đăng ký kết hôn của bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Văn P.

[4] Như vậy có cơ sở khẳng định: Bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Văn P chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình. Theo hướng dẫn tại Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình: "*... 4. Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ. Nếu có yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con; quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật hôn nhân và gia đình"* . Do đó tại phiên tòa hôm nay, bà H yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông P là vợ chồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Về con chung:

[5] Bà H và ông P có 02 con chung là Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 và Nguyễn Văn N, sinh năm 1991; cả H con đã trưởng thành đủ 18 tuổi, không ai có yêu cầu về việc nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung:

[6] Bà H và ông P không yêu cầu chia nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[7] Bà Đoàn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 15, điều 16, điều 17 Luật Hôn nhân và Gia đình; các điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 207, điều 227, điều 228, và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Văn P.

2. Về án phí: Bà Đoàn Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2014/0014375 ngày 27-5-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng. Bà H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Bà Đoàn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát quận D;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THA quận D;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng